TỈNH ỦY AN GIANG
02-11-2026 15:55:58 +07:00

TỈNH ỦY AN GIANG
*
Số 42-CTr/TU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
An Giang, ngày 29 tháng 10 năm 2026

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH
thực hiện Kết luận số 106-KL/TW, ngày 15/10/2026 của Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về tình hình phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện ngân sách nhà nước năm 2026, kế hoạch năm 2027

Thực hiện Kết luận số 106-KL/TW, ngày 15/10/2026 của Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về tình hình phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện ngân sách nhà nước năm 2026, kế hoạch năm 2027 *(sau đây viết tắt là Kết luận số 106-KL/TW),* Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ban hành Chương trình hành động thực hiện như sau:

I- TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2026

Năm 2026 có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, cả nước tổ chức thành công Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031; là năm đầu triển khai Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030. Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã ban hành nhiều chủ trương, quyết sách lớn mang tính chiến lược, trọng tâm là Kết luận số 18-KL/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW về đổi mới mô hình phát triển Việt Nam cùng các nghị quyết chiến lược, đột phá của Bộ Chính trị, từng bước định hình mô hình phát triển mới, tạo đà tăng tốc, bứt phá. Tăng trưởng GDP cả nước 9 tháng ước đạt 9,01%; kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát được kiểm soát, các cân đối lớn được bảo đảm.

Trong tỉnh, năm 2026 là năm đầu tiên tổ chức bộ máy và chính quyền địa phương 02 cấp vận hành trọn năm sau sắp xếp đơn vị hành chính. Bên cạnh thuận lợi từ không gian phát triển mới, tỉnh tiếp tục chịu tác động của biến động thị trường, giá cả đầu vào, nguồn cung vật liệu xây dựng, thiên tai, sạt lở, xâm nhập mặn... Trước bối cảnh đó, dưới sự lãnh đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, sự giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh và chỉ đạo, điều hành quyết liệt của Ủy ban nhân dân tỉnh, các cấp, các ngành đã tập trung triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp; tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh tiếp tục phát triển tích cực, nhiều chỉ tiêu tăng cao so với cùng kỳ.

Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) 9 tháng năm 2026 ước đạt 9,23% (đứng thứ nhất vùng Đồng bằng sông Cửu Long, xếp thứ 16 trong số 34 tỉnh, thành phố và cao hơn tốc độ tăng trưởng GDP cả nước 0,22 điểm phần trăm). Khu vực công nghiệp - xây dựng tăng 20,62% (công nghiệp tăng 11,87%, xây dựng tăng 38,02%), là động lực dẫn dắt tăng trưởng; khu vực dịch vụ tăng 9,10%. Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tăng 13,74%, trong đó công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 13,46%. Sản xuất nông nghiệp ổn định, sản lượng lúa 9 tháng gần 7,4 triệu tấn, sản lượng thủy sản đạt 1.286 nghìn tấn. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng 25,27% so với cùng kỳ.

Du lịch tăng trưởng mạnh với khoảng 23,48 triệu lượt khách, tăng 18,04%, trong đó khách quốc tế khoảng 1,94 triệu lượt, tăng 56,65%; doanh thu du lịch ước đạt 57.922 tỷ đồng, tăng 38,2% so với cùng kỳ. Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đạt 25.253 tỷ đồng, bằng 78,03% dự toán, tăng 35,89% so với cùng kỳ; chi đầu tư phát triển đạt 16.152 tỷ đồng, tăng 85,50% so với cùng kỳ. Tổng vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội đạt 80.417 tỷ đồng, chiếm 33,88% GRDP. Giải ngân vốn đầu tư công đến ngày 30/9/2026 là 9.370,94/13.476,57 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 69,54% kế hoạch vốn năm 2026. Công tác chuẩn bị Tuần lễ cấp cao APEC 2027 được triển khai khẩn trương, 20/21 dự án đã bàn giao mặt bằng cho nhà thầu; dự án đường bộ cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng (đoạn qua tỉnh An Giang) tiếp tục được đẩy nhanh tiến độ. Đã tập trung tháo gỡ 474/474 dự án tồn đọng, có khó khăn, vướng mắc, đạt 100%.

Lĩnh vực văn hóa - xã hội có nhiều chuyển biến tích cực; công tác an sinh xã hội, chăm lo người có công, đối tượng chính sách được bảo đảm; giáo dục, y tế tiếp tục được quan tâm đầu tư. Cải cách hành chính, chuyển đổi số, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh được đẩy mạnh; chính quyền địa phương 02 cấp vận hành cơ bản ổn định, thông suốt. Quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội được giữ vững; khu vực biên giới, biển đảo ổn định; hoạt động đối ngoại, hợp tác với các địa phương nước bạn Vương quốc Cam-pu-chia tiếp tục được tăng cường.

Bên cạnh kết quả đạt được, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh còn một số hạn chế, khó khăn: Tăng trưởng 9 tháng chưa đạt kịch bản đề ra (9,71%); còn 06 chỉ tiêu chủ yếu đạt dưới 75% kế hoạch. Giải ngân vốn đầu tư công chưa đạt yêu cầu; công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng ở một số dự án còn chậm; nguồn cung vật liệu xây dựng còn thiếu, giá biến động. Doanh nghiệp nhỏ và vừa còn gặp khó khăn trong tiếp cận vốn tín dụng và đất đai; thu hút đầu tư vào khu công nghiệp, cụm công nghiệp còn chậm. Nông nghiệp công nghệ cao, chế biến sâu và kinh tế biển chưa tương xứng với tiềm năng; khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số chưa thực sự trở thành động lực tăng trưởng. Vận hành chính quyền địa phương 02 cấp có nơi còn lúng túng. Một số vấn đề về dịch bệnh, tội phạm ma túy, tai nạn giao thông còn diễn biến phức tạp; sạt lở, xâm nhập mặn tiếp tục ảnh hưởng đến sản xuất và đời sống Nhân dân.

Nguyên nhân của những hạn chế chủ yếu do tác động của tình hình thế giới, giá cả đầu vào biến động; quy mô kinh tế của tỉnh còn phụ thuộc lớn vào nông nghiệp; các động lực tăng trưởng mới cần thời gian để phát huy hiệu quả. Về chủ quan, công tác tổ chức thực hiện ở một số cơ quan, đơn vị, địa phương còn hạn chế; một số cơ quan, đơn vị, địa phương, nhất là người đứng đầu chưa thực sự chủ động, quyết liệt, còn tâm lý né tránh, đùn đẩy trách nhiệm; công tác phối hợp giữa các sở, ngành và địa phương có lúc chưa chặt chẽ.

Trong những tháng cuối năm 2026, các cấp, các ngành tập trung thực hiện quyết liệt các nhiệm vụ, giải pháp, phấn đấu tăng trưởng quý IV đạt trên 11% nhằm thực hiện ở mức cao nhất mục tiêu tăng trưởng cả năm; hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu năm 2026. Đẩy nhanh tiến độ các dự án hạ tầng trọng điểm, công trình phục vụ APEC 2027 theo cơ chế đặc thù; phấn đấu giải ngân 100% kế hoạch vốn đầu tư công; tiếp tục tháo gỡ dứt điểm các dự án tồn đọng. Đẩy mạnh kích cầu tiêu dùng, du lịch, xúc tiến thương mại cuối năm gắn với bình ổn giá cả, bảo đảm cung ứng hàng hóa thiết yếu, điện, xăng dầu; tăng thu, chống thất thu ngân sách. Chăm lo tốt cho người có công, đối tượng chính sách, người nghèo, nhất là trong dịp lễ, Tết; tăng cường quản lý an toàn thực phẩm, bữa ăn bán trú trong trường học; chủ động phòng, chống thiên tai; giữ vững quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội.

II- MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU NĂM 2027

1. Dự báo tình hình

Năm 2027, tình hình thế giới dự báo tiếp tục diễn biến nhanh, phức tạp, khó lường; cạnh tranh chiến lược, xung đột khu vực, chủ nghĩa bảo hộ thương mại tiềm ẩn nhiều rủi ro đối với thương mại, đầu tư và xuất khẩu. Trong nước, Trung ương xác định năm 2027 là năm tăng tốc, bứt phá, tạo đà, tạo thế, tạo lực để thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, phấn đấu tăng trưởng GDP từ 10% trở lên và giao tỉnh An Giang mục tiêu tăng trưởng GRDP năm 2027 là 10,70%.

Đối với tỉnh, năm 2027 có nhiều thời cơ mới: Việt Nam đăng cai Năm APEC 2027 với Tuần lễ cấp cao tổ chức tại đặc khu Phú Quốc, mở ra cơ hội lớn quảng bá hình ảnh, thu hút đầu tư, phát triển du lịch, dịch vụ; dự án cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng giai đoạn 1 hoàn thành; các tuyến kết nối vùng, hệ thống đô thị động lực, khu công nghiệp và hạ tầng năng lượng được đẩy mạnh đầu tư. Tuy nhiên, tỉnh cũng đối mặt với nhiều thách thức: quy mô kinh tế còn phụ thuộc nhiều vào nông nghiệp; công nghiệp chế biến, chế tạo, logistics chưa phát triển tương xứng; nhu cầu vốn đầu tư rất lớn trong khi nguồn lực còn hạn chế; biến đổi khí hậu, sạt lở, xâm nhập mặn diễn biến phức tạp; yêu cầu bảo đảm tuyệt đối an ninh, an toàn cho sự kiện APEC 2027 và chủ quyền biên giới, biển đảo rất cao. Việc thực hiện mục tiêu tăng trưởng năm 2027 đạt từ 10,76% trở lên theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh An Giang lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 đòi hỏi quyết tâm rất cao, nỗ lực rất lớn, hành động quyết liệt ngay từ đầu năm của cả hệ thống chính trị.

2. Mục tiêu tổng quát

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai quyết liệt các nhiệm vụ, giải pháp, phấn đấu tăng trưởng GRDP đạt từ 10,76% trở lên gắn với giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn của tỉnh; lấy hiệu quả thực chất, năng suất và đời sống Nhân dân làm thước đo. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với phân bổ nguồn lực; chuyển mạnh từ chủ trương sang thực thi, xác định rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ tiến độ, rõ kết quả; vận hành thông suốt, hiệu quả chính quyền địa phương 02 cấp. Khai thác hiệu quả lợi thế biển - đảo - biên giới, phát triển mạnh du lịch, dịch vụ, kinh tế biển, công nghiệp chế biến và nông nghiệp giá trị cao; tổ chức thành công Hội nghị cấp cao APEC 2027. Gắn kết hài hòa phát triển kinh tế với văn hóa, xã hội, bảo vệ môi trường; bảo đảm an sinh xã hội. Kiên quyết, kiên trì phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Củng cố quốc phòng, an ninh; đẩy mạnh đối ngoại, hội nhập quốc tế, công tác dân vận, truyền thông chính sách.

Năm 2027 là năm tạo chuyển biến rõ nét trong thực hiện mô hình phát triển mới của tỉnh theo Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về đổi mới mô hình phát triển Việt Nam (Chương trình hành động số 32-CTr/TU, ngày 21/8/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh) và tổ chức lại không gian phát triển của tỉnh theo Nghị quyết số 27-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển các vùng và tổ chức không gian phát triển quốc gia trong giai đoạn mới (Chương trình hành động số 40-CTr/TU, ngày 29/9/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh): chuyển mạnh sang tăng trưởng dựa trên khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, năng suất lao động; tổ chức không gian phát triển theo hướng đa cực, liên kết, phát huy vai trò các cực tăng trưởng Long Xuyên, Rạch Giá, Phú Quốc, Châu Đốc, Hà Tiên, Tịnh Biên và các hành lang kinh tế; phát triển mạnh kinh tế biển, kinh tế biên mậu, du lịch, logistics, nông nghiệp công nghệ cao, năng lượng tái tạo; tạo nền tảng thực hiện mục tiêu tăng trưởng GRDP bình quân từ 11%/năm giai đoạn 2026 - 2030, xây dựng An Giang trở thành trung tâm kinh tế biển mạnh của quốc gia, đặc khu Phú Quốc đạt tầm cỡ quốc tế.

3. Các chỉ tiêu chủ yếu

a) Về kinh tế

(1) Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) theo giá hiện hành phấn đấu đạt 399.291,95 tỷ đồng; (2) Tốc độ tăng trưởng GRDP phấn đấu đạt 10,76% trở lên; (3) GRDP bình quân đầu người đạt 4.201 USD; (4) Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đạt 36.220 tỷ đồng; (5) Vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn phấn đấu đạt 124.050 tỷ đồng; (6) Tỷ lệ vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn so với GRDP đạt 31,07%; (7) Tỷ lệ đô thị hóa đạt 52,87%; (8) Tỷ trọng giá trị tăng thêm kinh tế số trong GRDP đạt 12%; (9) Tỷ lệ hộ sử dụng điện lưới quốc gia đạt 99,52%; (10) Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) đạt khá; Chỉ số cải cách hành chính (PAR

Index) xếp hạng 14/34 cả nước; Chỉ số chuyển đổi số DTI xếp hạng 10/34 cả nước; Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương (PII) xếp hạng 10/34 cả nước.

b) Về văn hóa, xã hội

(1) Dân số toàn tỉnh 3.719.615 người; (2) Tuổi thọ trung bình tính từ lúc sinh 74,68 tuổi; (3) Chỉ số phát triển con người (HDI) đạt 0,693; (4) Tổng số lao động được hỗ trợ tạo việc làm đạt 40.000 người; (5) Tỷ trọng lao động có việc làm trong nền kinh tế đạt 100%; (6) Tỷ lệ lao động đã qua đào tạo đạt 76%, trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt 25,22%; (7) Tỷ lệ thất nghiệp dưới 3,60%; (8) Năng suất lao động theo giá so sánh đạt 104,36 triệu đồng/lao động; (9) Số bác sĩ/vạn dân đạt 13,60; (10) Số giường bệnh/vạn dân đạt 32,35; (11) Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế so với dân số đạt 97%; (12) Tỷ lệ lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội đạt 20,83%; (13) Tỷ lệ trường học phổ thông đạt chuẩn quốc gia đạt 68%; (14) Giảm tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo đa chiều) 0,3 - 0,5%; (15) Thu nhập bình quân đầu người 01 tháng đạt 6.458 nghìn đồng; (16) Tỷ lệ dân số được sử dụng nguồn nước hợp vệ sinh đạt 100%; trong đó: Tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung đạt 96,4%, tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước sạch đáp ứng quy chuẩn phấn đấu đạt 85,14%; (17) Tỷ lệ xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới đạt 23,50%[1]; (18) Số lượng nhà ở xã hội phấn đấu đạt 1.516 căn.

c) Về môi trường

(1) Tỷ lệ che phủ rừng đạt 8,80%; (2) Tỷ lệ chất thải nguy hại được thu gom, xử lý đạt 99,40%; (3) Tỷ lệ chất thải y tế được xử lý đạt 100%; (4) Tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt đô thị bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn đạt 96%; (5) Tỷ lệ khu công nghiệp, khu chế xuất đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường đạt 60%, phấn đấu đạt 100%.

4. Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu

4.1. Phấn đấu tăng trưởng GRDP 10,76% trở lên gắn với giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm các cân đối lớn; tạo đột phá trong huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực

Cụ thể hóa mục tiêu tăng trưởng thành kịch bản theo từng quý, từng ngành, lĩnh vực; giao chỉ tiêu, nhiệm vụ, sản phẩm phù hợp với điều kiện và khả năng đóng góp của từng xã, phường, đặc khu, gắn với trách nhiệm người đứng đầu; theo dõi, đánh giá hằng tháng, hằng quý để kịp thời có giải pháp điều chỉnh. Triển khai kịp thời các chính sách tài khóa, tiền tệ của Trung ương; hướng tín dụng vào sản xuất kinh doanh, lĩnh vực ưu tiên, kiểm soát tín dụng đối với lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro.

---

[1] Theo Quyết định số 23/2026/QĐ-UBND, ngày 29/4/2026 của UBND tỉnh về ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới tỉnh An Giang giai đoạn 2026 - 2030.

Tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính - ngân sách; mở rộng cơ sở thu, chống thất thu, nhất là thu từ thương mại điện tử, kinh doanh dịch vụ, chuyển nhượng bất động sản; khai thác hiệu quả nguồn thu từ đất đai, tài sản công. Thực hiện tiết kiệm ngay khi phân bổ dự toán năm 2027: 5% chi đầu tư công để bổ sung cho các dự án trọng điểm, cấp thiết và 10% chi thường xuyên (ngoài tiết kiệm tạo nguồn cải cách tiền lương, các khoản chi lương, có tính chất tiền lương và các khoản chi cho con người) để bổ sung nguồn chi an sinh xã hội. Đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công gắn với hiệu quả dự án; phân bổ vốn theo kết quả đầu ra; kiên quyết điều chuyển vốn từ nơi giải ngân chậm sang nơi giải ngân tốt; có giải pháp cải thiện hiệu quả đầu tư (ICOR). Đa dạng hóa nguồn lực đầu tư: nguồn vốn đầu tư theo phương thức đối tác công tư (PPP), vốn ODA, vốn vay ưu đãi, khai thác quỹ đất, đấu giá quyền sử dụng đất; nghiên cứu phát hành trái phiếu chính quyền địa phương theo quy định; tạo môi trường thuận lợi, minh bạch để thu hút mạnh đầu tư tư nhân. Ban hành danh mục dự án ưu tiên thu hút đầu tư gắn với lợi thế biển - đảo, biên giới (du lịch biển - đảo, nuôi biển công nghệ cao, chế biến thủy sản, năng lượng tái tạo, cảng biển, logistics, dịch vụ hàng hải); đổi mới xúc tiến đầu tư theo hướng tích hợp, có trọng tâm, ưu tiên nhà đầu tư chiến lược, theo dõi, đôn đốc việc cụ thể hóa các biên bản ghi nhớ thành dự án đầu tư.

Phát huy, làm mới các động lực tăng trưởng truyền thống: phát triển thị trường trong nước, kích cầu tiêu dùng, thương mại hiện đại, kinh tế ban đêm; đẩy mạnh xúc tiến thương mại, đa dạng hóa thị trường xuất khẩu, nâng cao giá trị gia tăng các mặt hàng chủ lực (gạo, thủy sản, trái cây...), phát triển thương mại biên giới. Tận dụng tối đa hiệu ứng Năm APEC 2027 để kích cầu du lịch, dịch vụ, hội nghị, sự kiện (MICE). Phát triển lành mạnh thị trường bất động sản. Bảo đảm cung ứng đủ điện, xăng dầu, vật liệu xây dựng cho sản xuất và các công trình trọng điểm.

4.2. Đổi mới mô hình phát triển, tổ chức lại không gian phát triển của tỉnh

Triển khai hiệu quả Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về đổi mới mô hình phát triển Việt Nam; lồng ghép mô hình tăng trưởng mới vào Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch đầu tư công và kịch bản tăng trưởng năm 2027; chuyển từ khai thác nguồn lực sẵn có sang tạo lập, kích hoạt nguồn lực, giảm dần phụ thuộc vào đất đai, tài nguyên và ngân sách nhà nước; đầu tư công giữ vai trò dẫn dắt, tập trung cho công trình nền tảng, có tính kết nối, lan tỏa. Chuyển mạnh từ tổ chức phát triển theo địa giới hành chính sang tổ chức theo chức năng, lợi thế và liên kết giữa các tiểu vùng, đô thị, khu kinh tế, cửa khẩu, cảng biển, đầu mối logistics; tránh dàn trải, trùng lặp. Triển khai hiệu quả điều chỉnh Quy hoạch tỉnh An Giang thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; xây dựng Đề án phát triển các hành lang kinh tế, cực tăng trưởng và tiểu vùng chức năng của tỉnh; nghiên cứu Đề án phát triển kinh tế tầm thấp.

Tập trung phát triển đặc khu Phú Quốc trở thành cực tăng trưởng quan trọng của tỉnh và vùng: hoàn thiện hồ sơ, Đề án công nhận Phú Quốc là Khu kinh tế đặc biệt, mô hình tổ chức bộ máy Khu kinh tế đặc biệt và Đề án phát triển đô thị đặc khu Phú Quốc. Phát triển đặc khu Thổ Châu bền vững gắn với quốc phòng, an ninh, từng bước hình thành tam giác chiến lược "Phú Quốc - Hòn Khoai - Thổ Châu" trên vùng biển Tây Nam. Phát huy vai trò của tỉnh trong vùng động lực và Hội đồng điều phối vùng Đồng bằng sông Cửu Long, cụ thể hóa nội dung liên kết vùng thành chương trình, dự án có phân công, tiến độ rõ ràng, khắc phục tình trạng liên kết hình thức.

4.3. Tập trung hoàn thiện thể chế, nâng cao chất lượng thực thi; vận hành hiệu quả chính quyền địa phương 02 cấp

Tiếp tục triển khai hiệu quả Nghị quyết số 66-NQ/TW của Bộ Chính trị; ban hành đúng hạn văn bản quy định chi tiết thuộc thẩm quyền của tỉnh; rà soát, xử lý quy định mâu thuẫn, chồng chéo. Tiếp tục cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh, chi phí tuân thủ cho người dân, doanh nghiệp; cắt giảm báo cáo, văn bản, hội họp không cần thiết. Phối hợp với các bộ, ngành Trung ương hoàn thiện, triển khai cơ chế, chính sách đặc thù đối với đặc khu Phú Quốc.

Tiếp tục hoàn thiện, vận hành hiệu quả chính quyền địa phương 02 cấp theo Kết luận số 76-KL/TW; rà soát, phân cấp, phân quyền mạnh hơn cho cấp xã, bảo đảm thẩm quyền đi đôi với nguồn lực và trách nhiệm; bố trí đủ nhân lực, cơ sở vật chất, hạ tầng số cho cấp xã. Bí thư Tỉnh ủy trực tiếp chỉ đạo xử lý dứt điểm nhà, đất dôi dư sau sắp xếp, ưu tiên chuyển đổi công năng phục vụ giáo dục, y tế, văn hóa, thể thao, an sinh xã hội và phù hợp quy hoạch đô thị. Triển khai hiệu quả cơ chế bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung; đánh giá cán bộ, công chức theo kết quả, sản phẩm (KPI), gắn với Bộ chỉ số quản trị địa phương và trách nhiệm người đứng đầu; giao nhiệm vụ theo phương châm "06 rõ". Nghiên cứu áp dụng cơ chế thử nghiệm có kiểm soát đối với công nghệ, mô hình kinh doanh, phương thức quản trị mới; chuyển mạnh sang hậu kiểm dựa trên dữ liệu và mức độ rủi ro. Đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; kiên quyết xử lý tình trạng né tránh, đùn đẩy, sợ trách nhiệm. Thực hiện tốt công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo ngay từ cơ sở.

4.4. Đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng lực nội tại của nền kinh tế tỉnh

Cơ cấu lại nông nghiệp theo hướng hiệu quả, bền vững, giá trị gia tăng cao, theo chuỗi giá trị; phát triển vùng nguyên liệu lúa chất lượng cao, phát thải thấp, thủy sản, cây ăn trái gắn với chế biến sâu và xây dựng thương hiệu; phát triển nuôi biển. Triển khai quyết liệt các giải pháp chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU), góp phần tháo gỡ "thẻ vàng" của Ủy ban Châu Âu.

Phát triển công nghiệp chế biến, chế tạo, công nghiệp hỗ trợ, năng lượng tái tạo; đẩy nhanh đầu tư hạ tầng và thu hút đầu tư, nâng cao tỷ lệ lấp đầy các khu công nghiệp, cụm công nghiệp (Vàm Cống, Xẻo Rô, Thuận Yên, Kiên Lương II...), từng bước chuyển đổi theo mô hình khu công nghiệp sinh thái. Tổ chức lại sản xuất theo vùng nguyên liệu và chuỗi giá trị; hỗ trợ hình thành doanh nghiệp đầu chuỗi liên kết vùng nguyên liệu - chế biến - logistics - tiêu thụ.

Phát triển dịch vụ hiện đại, chất lượng, giá trị gia tăng cao; triển khai hiệu quả Nghị quyết số 26-NQ/TW về phát triển du lịch, xây dựng các sản phẩm du lịch đặc thù biển - đảo, tâm linh, sinh thái, văn hóa; khai thác giá trị di sản Lễ hội Vía Bà Chúa Xứ núi Sam. Phát triển du lịch chăm sóc sức khỏe, hội nghị, sự kiện, kinh tế ban đêm, đẩy mạnh xuất khẩu dịch vụ tại chỗ.

Phát triển mạng lưới logistics biển - sông - biên giới, các trung tâm logistics, kho lạnh gắn với cửa khẩu, cảng biển, cao tốc và vùng nguyên liệu; hiện đại hóa các cửa khẩu Hà Tiên, Giang Thành, Tịnh Biên, Khánh Bình, Vĩnh Xương theo hướng xanh, số hóa, phát triển kinh tế biên mậu; đẩy mạnh thương mại điện tử gắn với quản lý chất lượng hàng hóa, bảo vệ người tiêu dùng.

Phát triển mạnh kinh tế tư nhân theo Nghị quyết số 68-NQ/TW; hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh chuyển đổi thành doanh nghiệp; cơ cấu lại, nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước theo Nghị quyết số 79-NQ/TW; thu hút có chọn lọc đầu tư nước ngoài gắn với chuyển giao công nghệ theo Nghị quyết số 10-NQ/TW. Chỉ đạo các tổ chức tín dụng đẩy mạnh chuyển đổi số, nâng cao chất lượng dịch vụ, kiểm soát nợ xấu và bảo đảm hoạt động ngân hàng an toàn, hiệu quả. Thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu lao động, tăng tỷ lệ lao động phi nông nghiệp.

4.5. Tập trung hoàn thiện kết cấu hạ tầng chiến lược, mở rộng không gian phát triển

Hoàn thành dự án cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng giai đoạn 1 và kết nối với cửa khẩu quốc tế Tịnh Biên; đẩy nhanh triển khai cao tốc Hà Tiên - Rạch Giá - Bạc Liêu (phấn đấu sớm hoàn thành đoạn Hà Tiên - Rạch Giá), tuyến kết nối Long Xuyên - Rạch Giá, quốc lộ N1, quốc lộ 80, đường ven biển, cầu vượt vịnh Rạch Giá; nâng cấp Cảng hàng không quốc tế Phú Quốc, Cảng hàng không Rạch Giá, sân bay Thổ Châu; phát triển cảng biển, các tuyến vận tải thủy trọng yếu. Hoàn thành đúng tiến độ, bảo đảm chất lượng các công trình phục vụ Hội nghị cấp cao APEC 2027 tại đặc khu Phú Quốc (giao thông, đô thị, cấp điện, cấp nước, xử lý nước thải, môi trường); tăng cường kết nối Phú Quốc, Thổ Châu với đất liền; nghiên cứu mở rộng liên kết với cảng biển Trần Đề, cảng nước sâu Hòn Khoai.

Thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 70-NQ/TW về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia; đẩy nhanh các dự án nguồn điện, lưới điện, cấp điện lưới quốc gia cho các đảo, điện mặt trời mái nhà theo quy hoạch. Thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW, triển khai Đề án phát triển các đô thị động lực (Rạch Giá, Long Xuyên, Phú Quốc, Châu Đốc, Hà Tiên, Kiên Lương, An Biên, Giồng Riềng), hình thành các cực tăng trưởng; hoàn thành các quy hoạch chung, quy hoạch phân khu theo kế hoạch. Đầu tư hạ tầng thủy lợi, chống sạt lở, ngăn mặn, trữ ngọt; các công trình văn hóa, thể thao, giáo dục, y tế trọng điểm. Kiên quyết khắc phục tình trạng đầu tư dàn trải, theo phong trào, gây lãng phí.

4.6. Tạo đột phá thực chất về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số

Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW; chuyển mạnh sang tạo ra sản phẩm, kết quả cụ thể trong từng ngành, lĩnh vực, lượng hóa đóng góp vào tăng trưởng. Đưa Khu công nghệ thông tin tập trung tỉnh vào khai thác với mô hình vận hành rõ ràng, gắn với đào tạo nhân lực số, thu hút doanh nghiệp công nghệ. Đổi mới đặt hàng nhiệm vụ khoa học, công nghệ theo bài toán thực tiễn của doanh nghiệp, có sản phẩm và địa chỉ ứng dụng; thúc đẩy ứng dụng trí tuệ nhân tạo, phương tiện bay không người lái, dữ liệu vệ tinh, viễn thám trong sản xuất, logistics, quản lý đô thị, tài nguyên, phòng, chống thiên tai. Phát triển hạ tầng số, hạ tầng dữ liệu, phủ sóng 5G, xóa vùng lõm sóng tại biên giới, biển, hải đảo; hoàn thiện cơ sở dữ liệu chuyên ngành, kết nối với Trung tâm dữ liệu quốc gia; triển khai hiệu quả Đề án 06, đô thị thông minh; nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến. Bảo đảm an toàn, an ninh mạng. Khuyến khích doanh nghiệp đầu tư cho khoa học, công nghệ, khởi nghiệp sáng tạo; hỗ trợ đưa sản phẩm OCOP, nông sản lên sàn thương mại điện tử.

4.7. Tạo chuyển biến thực chất về chất lượng giáo dục, đào tạo, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao

Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 71-NQ/TW. Giải quyết tình trạng thiếu trường, lớp, giáo viên, nhất là tại đô thị, khu công nghiệp, vùng khó khăn, biên giới, hải đảo; bảo đảm cung ứng đầy đủ, kịp thời sách giáo khoa trước năm học 2027 - 2028; bảo đảm điều kiện vận hành các trường nội trú liên cấp vùng biên giới. Đẩy mạnh giáo dục số, giáo dục STEM/STEAM, từng bước đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học. Phát triển các trường trung học phổ thông chất lượng cao tại các đô thị động lực; bảo đảm điều kiện giáo dục tại đặc khu Phú Quốc, Thổ Châu. Đổi mới giáo dục nghề nghiệp gắn với dự báo nhu cầu thị trường lao động, đào tạo theo đặt hàng của doanh nghiệp các ngành mũi nhọn (kinh tế biển, du lịch cao cấp, cảng biển - logistics, nông nghiệp công nghệ cao, công nghiệp chế biến); có chính sách thu hút, trọng dụng chuyên gia, nhân lực chất lượng cao.

4.8. Tạo chuyển biến căn bản, thực chất về phát triển văn hóa, xã hội, y tế và bảo đảm an sinh xã hội

Triển khai hiệu quả Nghị quyết số 80-NQ/TW; phát triển công nghiệp văn hóa, kinh tế sáng tạo; bảo tồn, phát huy giá trị di sản gắn với phát triển du lịch. Triển khai hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia hợp nhất, tập trung nguồn lực đến cơ sở, đúng địa bàn, đúng đối tượng; nâng cao thu nhập, giảm nghèo bền vững, quan tâm vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Thực hiện tốt chính sách đối với người có công; tổ chức trang trọng kỷ niệm 80 năm Ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7/1947 - 27/7/2027); thực hiện hiệu quả Chiến dịch 500 ngày đêm tìm kiếm, quy tập, xác định danh tính hài cốt liệt sĩ, kể cả hài cốt liệt sĩ quân tình nguyện hy sinh tại Cam-pu-chia.

Triển khai hiệu quả Nghị quyết số 72-NQ/TW, chuyển mạnh từ tập trung khám, chữa bệnh sang chủ động phòng bệnh, chăm sóc sức khỏe toàn diện; thực hiện khám sức khỏe định kỳ, sàng lọc miễn phí cho Nhân dân, lập hồ sơ sức khỏe điện tử, quản lý sức khỏe theo vòng đời; củng cố y tế cơ sở, y tế dự phòng; kiểm soát dịch bệnh. Đầu tư phát triển Bệnh viện Đa khoa Kiên Giang thành bệnh viện có chức năng vùng, Bệnh viện Đa khoa Phú Quốc thành trung tâm khám, chữa bệnh chất lượng cao phục vụ người dân và du khách. Hoàn thiện cơ sở dữ liệu, bản đồ số an sinh xã hội; phát triển dịch vụ chăm sóc người cao tuổi. Đẩy nhanh phát triển nhà ở xã hội, nhà ở cho công nhân, nhà ở cho thuê, phấn đấu hoàn thành 1.516 căn nhà ở xã hội trong năm 2027. Phát triển thị trường lao động, thúc đẩy chuyển dịch việc làm từ khu vực phi chính thức sang khu vực chính thức; mở rộng bao phủ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế. Thực hiện tốt chính sách dân tộc, tôn giáo; công tác người cao tuổi, trẻ em, thanh niên, bình đẳng giới.

4.9. Tạo chuyển biến căn bản trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên, bảo vệ môi trường, phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu

Hoàn thiện, vận hành cơ sở dữ liệu đất đai kết nối cơ sở dữ liệu quốc gia; quản lý chặt chẽ khoáng sản, nhất là cát, đá, đất san lấp, bảo đảm nguồn cung vật liệu cho các công trình trọng điểm. Quản lý, bảo vệ, khai thác bền vững tài nguyên nước, bảo đảm an ninh nguồn nước, nước sinh hoạt cho vùng ven biển, hải đảo. Tăng cường dự báo, cảnh báo, ứng phó hạn hán, xâm nhập mặn, sạt lở bờ sông, bờ biển. Xử lý các điểm nóng ô nhiễm, chất thải rắn, nước thải đô thị, khu, cụm công nghiệp và lưu vực sông. Thúc đẩy kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn; kiểm kê, giảm phát thải khí nhà kính, chuẩn bị điều kiện tham gia thị trường các-bon, hướng tới mục tiêu phát thải ròng bằng "0" vào năm 2050; từng bước thống kê, hạch toán vốn tự nhiên; ứng phó thiên tai theo phương châm "bốn tại chỗ"; phát triển các ngành kinh tế biển gắn với bảo vệ chủ quyền biển, đảo.

4.10. Củng cố vững chắc quốc phòng, an ninh

Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân vững chắc, khu vực phòng thủ tỉnh, xã, phường, đặc khu ngày càng chủ động, vững chắc; gắn kết chặt chẽ quốc phòng với an ninh, kinh tế, đối ngoại. Bảo vệ vững chắc chủ quyền biên giới quốc gia, vùng biển, đảo; chủ động nắm chắc, dự báo sát tình hình, xử lý kịp thời từ cơ sở, không để bị động, bất ngờ. Bảo đảm tuyệt đối an ninh, an toàn Hội nghị cấp cao APEC 2027 và các sự kiện chính trị quan trọng. Kết hợp phát triển kết cấu hạ tầng giao thông, cảng biển, năng lượng, thông tin ven biển, biên giới, biển đảo với yêu cầu quốc phòng, an ninh, phát triển công trình lưỡng dụng; đánh giá yếu tố quốc phòng, an ninh đối với dự án quan trọng, dự án đầu tư nước ngoài tại địa bàn, lĩnh vực nhạy cảm. Giữ gìn trật tự, an toàn xã hội; tăng cường phòng cháy, chữa cháy; đấu tranh hiệu quả với tội phạm ma túy, tội phạm công nghệ cao, buôn lậu, gian lận thương mại qua biên giới; kéo giảm tai nạn giao thông; xây dựng xã hội kỷ cương, an toàn, văn minh theo Nghị quyết số 18-NQ/TW.

4.11. Đẩy mạnh đối ngoại và hội nhập quốc tế

Triển khai hiệu quả Nghị quyết số 59-NQ/TW về hội nhập quốc tế trong tình hình mới; Nghị quyết số 23-NQ/TW, ngày 02/8/2026 về công tác người Việt Nam ở nước ngoài; nâng cao hiệu quả đối ngoại đảng, ngoại giao chính quyền và đối ngoại nhân dân. Phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành Trung ương chuẩn bị chu đáo, phục vụ tốt các hoạt động của Năm APEC 2027 tại tỉnh; tận dụng sự kiện để xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch, quảng bá hình ảnh An Giang. Củng cố quan hệ hữu nghị, hợp tác với các tỉnh giáp biên của Vương quốc Cam-pu-chia, xây dựng đường biên giới hòa bình, ổn định, hợp tác và phát triển; phát triển kinh tế cửa khẩu. Đẩy mạnh ngoại giao kinh tế gắn với danh mục dự án, sản phẩm, thị trường cụ thể; ưu tiên hợp tác tiểu vùng Mê Công, kinh tế biển, du lịch, quản lý nguồn nước, biến đổi khí hậu; kết nối cộng đồng người An Giang ở nước ngoài. Chủ động phòng ngừa rủi ro pháp lý, tranh chấp đầu tư quốc tế.

4.12. Nâng cao hiệu quả công tác dân vận, thông tin, tuyên truyền, tạo đồng thuận xã hội

Đổi mới nội dung, hình thức truyền thông chính sách ngay từ khâu xây dựng chủ trương; kịp thời biểu dương cách làm hay, mô hình hiệu quả. Kiên quyết đấu tranh phản bác các luận điệu sai trái, thông tin xấu, độc. Phát huy mạnh mẽ các phong trào thi đua yêu nước gắn với mục tiêu tăng trưởng 10,76% trở lên; phát huy dân chủ ở cơ sở, bảo đảm quyền làm chủ của Nhân dân. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội trong củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc và giám sát, phản biện xã hội.

III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Thường vụ Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo triển khai đồng bộ, kịp thời, hiệu quả Chương trình hành động này của Tỉnh ủy; nghe báo cáo, cho ý kiến chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện; chỉ đạo rà soát, bổ sung nhiệm vụ cho phù hợp với yêu cầu thực tiễn và chỉ đạo của Trung ương.

Phân công các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh phụ trách địa bàn trực tiếp chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Chương trình hành động này của Tỉnh ủy tại địa bàn, tổ chức đảng được phân công phụ trách.

2. Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt Kết luận số 106-KL/TW và Chương trình hành động này của Tỉnh ủy đến cán bộ, đảng viên; thống nhất tư duy, nhận thức, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong tổ chức thực hiện; xây dựng kế hoạch cụ thể phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, tình hình thực tiễn của cơ quan, đơn vị, địa phương *(hoàn thành trong tháng 11/2026)*.

Định kỳ 6 tháng, hằng năm và đột xuất khi có yêu cầu, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh) về kết quả thực hiện.

3. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn quán triệt, tuyên truyền Kết luận số 106-KL/TW và Chương trình hành động này của Tỉnh ủy; định hướng thông tin, tạo sự đồng thuận cao trong hệ thống chính trị và Nhân dân để thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ năm 2027 *(thực hiện thường xuyên)*.

4. Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể tỉnh lãnh đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội vận động Nhân dân tích cực hưởng ứng, tham gia giám sát, phản biện xã hội *(thực hiện thường xuyên)*.

5. Đảng ủy Hội đồng nhân dân tỉnh lãnh đạo Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, ban hành nghị quyết về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước năm 2027 phù hợp với mục tiêu tăng trưởng 10,76% trở lên; tăng cường giám sát việc thực hiện.

6. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chương trình hành động này của Tỉnh ủy.

7. Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh: (1) Cụ thể hóa Chương trình hành động này của Tỉnh ủy vào Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2027 trình Hội đồng nhân dân tỉnh; (2) Xây dựng, ban hành kịch bản tăng trưởng GRDP năm 2027 đạt 10,76% trở lên theo từng quý, từng ngành, lĩnh vực và địa bàn, giao chỉ tiêu cụ thể cho các sở, ban, ngành, xã, phường, đặc khu ngay từ đầu năm; (3) Lồng ghép các nhiệm vụ năm 2027 của Chương trình hành động số 32-CTr/TU, ngày 21/8/2026 của Ban Chấp hành Đảng

bộ tỉnh và Chương trình hành động số 40-CTr/TU, ngày 29/9/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh vào kế hoạch năm 2027, bảo đảm thống nhất, không trùng lặp; (4) Định kỳ hằng quý đánh giá, cập nhật kịch bản, kịp thời đề xuất giải pháp khi có biến động lớn.

Phối hợp Văn phòng Tỉnh ủy và các cơ quan liên quan theo dõi, đôn đốc, định kỳ sơ kết, tổng kết, báo cáo Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy theo quy định, đồng thời tham mưu điều chỉnh, bổ sung nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với thực tiễn tình hình.

T/M TỈNH ỦY
BÍ THƯ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
TỈNH ỦY AN GIANG

Lê Quang Tùng

Nơi nhận:
- Bộ Chính trị, Ban Bí thư (để b/c);
- Văn phòng Trung ương Đảng (để b/c);
- Ban Chính sách, chiến lược Trung ương (để b/c);
- Đảng ủy Chính phủ (để b/c);
- Các đ/c Ban đảng TW phụ trách địa bàn;
- Các đ/c Tỉnh ủy viên;
- Các cơ quan chuyên trách TMGV Tỉnh ủy;
- Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy;
- Các đơn vị sự nghiệp của Tỉnh ủy;
- Lãnh đạo VPTU;
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.